

**TAND HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI**

-----***-----

Bản án số: 37/2017/HSST

Ngày 29/9/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Sông Hương – Bí thư Đảng ủy xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Hoàng Văn Thứ - Chủ tịch Mặt trận tổ quốc xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông La Linh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 15/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn C, sinh ngày 14/6/1974, tại huyện T, tỉnh H.

ĐKHKTT: Xã C, huyện V, tỉnh Y.

Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 2/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Đoàn Văn K, sinh năm 1940 (Đã chết); Con bà Bùi Thị D, sinh năm: 1946 (Đã chết). Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ tám.

Bị cáo có vợ: Lương Thị H, sinh năm 1974. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003. Hiện đều trú tại: Xã C, huyện V, tỉnh Y.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2017. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca – Bộ công an. Có mặt tại phiên toà.

2. Lự Xuân T, sinh ngày 05/10/1994, tại huyện V, tỉnh Y.

ĐKHKTT: Xã C, huyện V, tỉnh Y.

Chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Con ông Lự Văn T, sinh năm 1960; Con bà Phạm Thị U, sinh năm: 1970. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2017. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca – Bộ công an. Có mặt tại phiên tòa.

+ Những người bị hại:

1. Anh Đặng Hữu Q, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Triệu Thị M, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh L.

Người được chị Triệu Thị M ủy quyền: Anh Đặng Hữu Q.

3. Anh Lý Kết H, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L.

4. Chị Đặng Thị P, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người được chị Đặng Thị P ủy quyền: Anh Lý Kết H. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

5. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh L.

6. Chị Đào Thị N, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người được chị Đào Thị N ủy quyền: Anh Lê Tuấn A. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

7. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh L.

8. Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1949.

Trú tại: Thôn X, xã T, huyện V, tỉnh L.

Người được ông Đỗ Văn D ủy quyền: Bà Nguyễn Thị N. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lương Thị H, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Phạm Thị U, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đoàn Văn C; Lữ Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội nh- sau: Do thường xuyên lên huyện V thu mua cây dược liệu như củ Sâm Thực, củ Khúc Khắc... nên biết người dân địa phương thường buộc trâu ở cạnh đường giao thông. Lợi dụng sơ hở này, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 01/2017, các bị cáo Đoàn Văn C, Lữ Xuân T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh L. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2016, Đoàn Văn C điều khiển xe ô tô tải BKS 34C- 103.28 cùng Lữ Xuân T từ nhà ở thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Y lên huyện V, tỉnh L để thu mua cây dược liệu. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi

quay về đến gần cầu K thuộc địa phận xã S, C rủ T trộm cắp trâu, T đồng ý. Đoàn Văn C điều khiển xe dừng ở cạnh đường, chỉ cho T vị trí buộc trâu và bảo T vào dắt trộm. T đi vào khu vực buộc trâu của gia đình anh Đặng Hữu Q *sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã S, thấy 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 35cm buộc ở gốc cây Nhãn, T nhanh chóng cởi dây buộc dắt trâu ra đường cho lên thùng xe ô tô. C điều khiển xe chở trâu về bán cho Đỗ Xuân T sinh năm 1966 ở xã T, huyện T, tỉnh H được 19.000.000đ, C chia cho T 7.000.000đ.*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 01/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận: Con trâu cái khoảng 07 năm tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 35cm của gia đình anh Đặng Hữu Q trị giá 23.000.000đ (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 20/10/2016, Đoàn Văn C điều khiển xe ô tô cùng với Lữ Xuân T lên huyện V để thu mua cây dược liệu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày khi quay về đi qua Trạm thu phí đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai thuộc địa phận xã T, C điều khiển xe ô tô đi về hướng Lào Cai khoảng 2 - 3km thì phát hiện bên trái đường có 01 con trâu được buộc cách đường khoảng 15m. C dừng xe và dùng kim cởi mỗi nôi dây thép gai hàng rào hành lang đường cao tốc. T đi vào dùng dao cắt dây thừng và dắt một con trâu cái khoảng 9 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 40cm của gia đình ông Lý Kết H - *sinh năm 1980 trú tại thôn K, xã T, huyện V* ra đường cho lên thùng xe. C điều khiển xe chở trâu về bán cho Đỗ Xuân T - *sinh năm 1966 ở xã T, huyện T, tỉnh H* được 22.000.000đ. C chia cho T 8.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 01/4/2017 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Bàn kết luận: con trâu cái khoảng 09 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 40cm của gia đình anh Lý Kết H trị giá 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 13/12/2016, một mình Đoàn Văn C từ huyện V đi về nhà. C dừng xe ở khu vực km 192 đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai, theo lối người dân tự mở qua hàng rào khoảng 60 - 70 mét đi vào chuồng trâu cởi dây thừng lấy trộm 01 con trâu cái khoảng 8 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 40cm của gia đình anh Lê Tuấn A - *sinh năm 1985 trú tại thôn X, xã T, huyện V* dắt ra đường cho lên thùng xe. C điều khiển xe chở trâu về bán cho Đỗ Xuân T - *sinh năm 1966 ở xã T, huyện T, tỉnh H* được 24.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 01/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: Con trâu cái khoảng 08 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 40cm của gia đình anh Lê Tuấn A trị giá 26.000.000đ (*Hai mươi sáu triệu đồng*).

Vụ thứ tư: Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2017, Đoàn Văn C điều khiển xe ô tô cùng Lữ Xuân T lên huyện V để thu mua cây dược liệu. Đến khoảng 01 giờ

ngày 08/01/2017 khi quay về đến khu vực km 192 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai phát hiện ở phía bên trái đường có một chuồng trâu cách khoảng 60m - 70m. C và T cùng đi khu vực chuồng trâu, C dùng dao mang theo cắt đoạn dây thừng buộc cây gỗ chắn ngang chuồng, cởi dây thừng 01 con trâu cái khoảng 04 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 30cm của gia đình bà Nguyễn Thị N - *sinh năm 1960 trú tại thôn X, xã T, huyện V* dắt ra ngoài chuồng ra đường cho lên thùng xe. C điều khiển xe chở trâu về bán cho Đỗ Xuân T - *sinh năm 1966 ở xã T, huyện T, tỉnh H* được 17.000.000đ. C chia cho T 6.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 14/2/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: con trâu cái khoảng 04 tuổi, lông da màu đen, sừng dài khoảng 30cm của gia đình bà Nguyễn Thị N trị giá 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Văn C còn khai nhận: Vào khoảng cuối tháng 11/2016, một mình C điều khiển xe ô tô BKS 34C- 103.28 đi lên huyện V thu mua cây dược liệu. Khoảng 22 giờ cùng ngày trên đường quay về đến km 194 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận xã T, huyện V. C phát hiện có một con trâu được buộc ở bãi đất trống cách nhà dân khoảng 30m về phía bên trái đường. C dừng xe vào cởi dây dắt trâu đi được 15m thì nghe thấy tiếng chó sủa nhiều nên đã bỏ lại trâu và đi về nhà. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được chủ sở hữu con trâu nói trên.

Cáo trạng số 29/KSĐT ngày 04/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố Đoàn Văn C và Lữ Xuân T về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn. Sau khi phân tích, đánh giá mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn C và Lữ Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. □p dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. □p dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Xuân T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đối với 02 bị cáo.

□p dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án. Truy thu $\frac{1}{2}$ số tiền chiếc xe ô tô BKS 34C-103.28 mà gia đình bị cáo Đoàn Văn C đã bán để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Do thường xuyên lên huyện V thu mua cây được liệu nên biết người dân địa phương thường buộc trâu ở cạnh đường giao thông. Lợi dụng sơ hở này, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 01/2017, các bị cáo Đoàn Văn C, Lữ Xuân T đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh L. Cụ thể: Ngày 20/8/2016 trộm cắp 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi của gia đình anh Đặng Hữu Q tại thôn K, xã S bán được 19.000.000^d, C chia cho T 7.000.000^d; Ngày 20/10/2016 trộm cắp 01 con trâu cái khoảng 09 tuổi của gia đình anh Lý Kết H tại thôn K, xã T bán được 22.000.000^d, C chia cho T 8.000.000^d; Ngày 13/12/2016 một mình C trộm cắp 01 con trâu cái khoảng 08 tuổi của gia đình anh Lê Tuấn A tại thôn X, xã T bán được 24.000.000^d; Ngày 07/01/2017 trộm cắp 01 con trâu cái khoảng 04 tuổi của gia đình bà Nguyễn Thị N tại thôn X, xã T bán được 17.000.000^d, C chia cho T 6.000.000^d. Toàn bộ số tiền này các bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Từ thực trạng trên địa bàn huyện V thời gian qua xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản trâu bò của nhân dân gây mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo đều là những người còn trẻ, có sức khỏe và có sức lao động được học tập và hiểu biết pháp luật. Nhưng các bị cáo đều lười lao động, lao vào con đường nghiện ma túy. Khi thấy tài sản của người khác trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới có tính giáo dục và phòng chống tội phạm. Các bị cáo C, T cùng thực hiện hành vi phạm tội nên được coi là đồng phạm, tuy nhiên chưa có sự phân công câu kết chặt chẽ nên được coi là đồng phạm giản đơn. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau: Bị cáo Đoàn Văn C thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản đều là người khởi sự và tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong 04 vụ trộm cắp tài sản (Trâu) với tổng giá trị là 96.000.000^d, với vai trò là người thực hành. Mặc dù bị cáo C còn khai nhận 01 lần trộm cắp tài sản vào cuối tháng 11/2016 nhưng không thành. Tuy nhiên đến nay chưa xác định được chủ sở hữu con trâu nói trên nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo Đoàn Văn C thực hành vi trộm cắp tài sản 04 lần nên được coi là phạm tội nhiều lần theo quy định của tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình

sự. Vì thế cần có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, xong khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành thật khai báo ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình những người bị hại và những người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

Bị cáo Lữ Xuân T tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với bị cáo Đoàn Văn C 03 lần với tổng trị giá tài sản là 70.000.000đ. Trong các lần trộm cắp bị cáo đều tham gia tích cực thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần nên được coi là hành vi phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Xong khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành thật khai báo ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình những người bị hại và người bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật và tính chất nhân đạo của xã hội chủ nghĩa.

Điều luật còn quy định hình phạt bổ xung là phạt tiền xét thấy bị cáo Đoàn Văn C là người nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo C.

Đối với bị cáo Lữ Xuân T là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo T.

Mặc dù tại bản án số 32/2017/HSST ngày 07/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã xét xử các bị cáo: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Lữ Xuân T 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhưng do các lần trộm cắp tài sản này của các bị cáo xảy ra trước, nên không được coi các bị cáo có tiền án. Mà cần áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với hai bị cáo.

Liên quan đến vụ án này còn có Đỗ Xuân T là người mà các bị cáo khai đã bán trâu cho đối tượng. Nhưng trong quá trình điều tra T không thừa nhận mua trâu của C và T. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không chứng minh được việc mua bán trâu của các đối tượng. Mặt khác hiện nay T không có mặt tại địa phương, do vậy chưa điều tra làm rõ được khi nào điều tra làm rõ được sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại đều khai nhận đã được gia đình các bị cáo bồi thường thiệt

hại. Nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị H; bà U) đều xác định những khoản tiền bỏ ra để bồi thường cho các bị cáo là tiền chung của gia đình và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tang vật:

- 01 (Một) ô tô nhãn hiệu KIA loại 1,5 tấn, BKS 34C 103.28 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Đoàn Văn C và Lương Thị H. Sau khi cơ quan điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái trả lại xe ô tô (liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản xảy ra trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái) Chị Lương Thị H đã nhờ anh Đoàn Văn S (là anh trai của Đoàn Văn C) bán cho một người trên là Nguyễn Ngọc Đ khoảng 40 tuổi ở huyện G, tỉnh H được 120.000.000đ và đã trả ngân hàng do đã thế chấp mua xe trước đó. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng đến nay vẫn chưa xác định được người mua và chiếc ô tô trên hiện nay ở đâu. Đây là tang vật của vụ án là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe ô tô trên để sung vào công quỹ Nhà nước. Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng huyện Văn Bàn ngày 14 tháng 9 năm 2017 thì giá trị chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA BONGON, BKS 34C- 103.28, loại 1,5 tấn, sản xuất năm 2011, đăng ký lần đầu ngày 25/6/2015, trị giá 162.067.000đ. Do đó cần truy thu số tiền 81.033.500đ trên $\frac{1}{2}$ giá trị của chiếc xe ô tô của bị cáo C để sung vào công quỹ Nhà nước.

- 01(Một) chiếc kim kim loại đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tuyên tịch thu tiêu hủy nên Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn không đề cập xử lý.

- 01(Một) con dao dài khoảng 20cm quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn C và Lự Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự Tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn C 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo Đoàn Văn C phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/01/2017.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20 và Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Lự Xuân T 03 (Ba) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điều 51 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 32/2017/HSST ngày 07/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Xử phạt bị cáo Lự Xuân T 03 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lự Xuân T phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 18/01/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên truy thu số tiền 81.033.500^d (*Tám mươi một triệu không trăm ba mươi ba nghìn năm trăm đồng*) của bị cáo Đoàn Văn C (Là ½ số tiền chiếc xe ô tô BKS 34C-103.28 mà gia đình bị cáo đã bán) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hành tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và xử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đoàn Văn C và Lự Xuân T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);
- Bị cáo (2);
- NBH, NLQ(6);
- T.H.A HS(1);
- T.H.A DS (1);
- Trại giam HCa(2);
- STP YB (1);

Trần Văn Nghĩa

- UBND xã C-V-YB(1);
- L-u HS, TP, LĐ (4).

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đàm Sông Hương Hoàng Văn Thử

Trần Văn Nghĩa